

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình số 12-Ctr/TU  
của Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng tàu thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW  
của Hội nghị lần thứ 4, Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X  
về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004.

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4, Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

Căn cứ Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30/5/2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

Căn cứ Quyết định số 15/2007/QĐ-TTg ngày 29/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu thời kỳ 2006 - 2015, định hướng đến năm 2020.

Căn cứ Chương trình số 12-Ctr/TU của Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng tàu thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 của Hội nghị lần thứ 4 - Ban chấp hành TW Đảng, khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020,

Xét đề nghị của Giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình số 12-Ctr/TU của Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng tàu thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 4, Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng tàu;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**



**Hồ Văn Niên**

## **— KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

**Chương trình số 12-Ctr/TU của Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng tàu thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 4, Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 51 /2008/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2008 của UBND tỉnh)

### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

#### **1. Mục tiêu:**

Phấn đấu xây dựng, phát triển tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu trở thành tỉnh mạnh về kinh tế biển, với hệ thống thương cảng quốc gia và quốc tế vào thời kỳ 2010 - 2015; là một trong những trung tâm dịch vụ, du lịch, hải sản của khu vực và cả nước, nâng cao rõ rệt chất lượng cuộc sống của nhân dân. Phấn đấu đến năm 2020 kinh tế biển và ven biển chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng GDP của tỉnh.

#### **2. Yêu cầu:**

Các sở ban ngành, các địa phương phải quán triệt đầy đủ Chương trình số 12-Ctr/TU của Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tế của từng sở ban ngành, địa phương để phân công trách nhiệm trong việc xây dựng, hoàn thiện, triển khai các chương trình, đề án, dự án, các quy hoạch, kế hoạch, nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi Chương trình của Tỉnh ủy.

Các chương trình, đề án, dự án, các quy hoạch, kế hoạch đưa vào Kế hoạch thực hiện phải thiết thực, hiệu quả, đảm bảo tập trung nguồn lực, phát huy cao nhất tiềm năng, thế mạnh từ biển, tạo được bước đột phá trong phát triển kinh tế biển, gắn phát triển kinh tế với chăm lo cải thiện môi trường, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển, đảo.

### **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

Để đạt được mục tiêu nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cần cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

#### **1. Nhiệm vụ chung.**

**Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có nhiệm vụ:** tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tăng cường đầu tư, khai thác tốt nhất tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế biển và ven biển, tạo được chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển

ngành nghề biển, hình thành và phát triển một số ngành nghề mới, phát triển một số mô hình sản xuất kinh doanh lớn trong các lĩnh vực công nghiệp lọc hoá dầu; cảng quốc tế; dịch vụ vận tải biển; đóng tàu; du lịch biển; khai thác, chế biến, nuôi trồng thủy hải sản... Thực hiện tốt công tác đền bù giải phóng mặt bằng, giải quyết thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư cho từng ngành và từng địa phương. Hình thành các tuyến đại lộ ven biển nối các khu du lịch, nghỉ dưỡng của tỉnh với nhau và với các tỉnh ven biển trong khu vực; nâng cấp, hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng các đô thị ven biển đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đô thị hoá vùng ven biển. Mở rộng quan hệ hợp tác cùng phát triển với các tỉnh, thành trong khu vực. Gắn phát triển kinh tế biển với chăm lo cải thiện môi trường, giải quyết các vấn đề xã hội, cải thiện đời sống nhân dân thuộc vùng hải đảo, các vùng ven biển và bảo vệ vững chắc an ninh trên vùng biển và vùng ven biển thuộc tỉnh.

## **2. Nhiệm vụ phát triển kinh tế và xây dựng kết cấu hạ tầng các vùng biển, ven biển và hải đảo:**

### **2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ:**

- Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, trong đó đặc biệt chú trọng đến xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng biển, đảo và ven biển của tỉnh đến năm 2020. Xác định rõ các mục tiêu, chương trình trọng yếu về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội các địa bàn ven biển; phát triển các đô thị, các cụm du lịch, các khu công nghiệp ven biển; phát triển hệ thống cảng biển.

- Xây dựng Quy hoạch phát triển tuyến hành lang kinh tế dọc quốc lộ 51 - Sông Thị Vải và tuyến hành lang kinh tế ven biển Vũng Tàu - Long Hải - Phước Hải - Bình Châu.

- Xác định rõ các chương trình, dự án đầu tư trong những năm còn lại của kế hoạch 5 năm 2006 - 2010. Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vào vùng biển và ven biển đến năm 2020. Xác định nhu cầu về vốn đầu tư, xây dựng các cơ chế, chính sách đầu tư cho các loại hình dự án, cho từng địa bàn, sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các dự án quan trọng để đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển vùng ven biển và trên biển theo đúng tinh thần Nghị quyết 09-NQ/TW.

### **2.2. Sở Công nghiệp có nhiệm vụ:**

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế biển, ven biển, thực hiện việc rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp, các khu, cụm công nghiệp đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 theo hướng tập trung phát triển công nghiệp lọc-hóa dầu, luyện kim, cơ khí chế tạo, sản xuất điện; công nghiệp cảng; công nghiệp đóng tàu; công nghiệp sử dụng công nghệ, kỹ thuật cao; công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy hải sản; công nghiệp thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng; công nghiệp phụ trợ; hạn chế xây dựng mới các cơ sở công nghiệp sử dụng nhiều lao động ở các khu vực đô thị. Phấn đấu hoàn thành mục tiêu phát triển Bà Rịa - Vũng tàu trở thành tỉnh công nghiệp vào đầu thời kỳ 2010-2015.

### **2.3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp có nhiệm vụ:**

Tổ chức quản lý và triển khai thực hiện tốt Đề án Quy hoạch phát triển hệ thống các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, đặc biệt là các khu công nghiệp dọc sông Thị Vải; khu công nghiệp lọc hóa dầu Long Sơn.

#### **2.4. Sở Giao thông Vận tải có nhiệm vụ:**

- Hoàn thành và tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020, lưu ý hoàn thiện quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải đường thủy nội địa và hệ thống cảng sông, biển trên địa bàn tỉnh đến năm. Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh Quy hoạch mạng lưới giao thông đường bộ ở khu vực ven biển đến năm 2020, lưu ý lập quy hoạch chi tiết xây dựng các đại lộ ven biển nối các đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp ven biển...

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế hàng hải, dịch vụ cảng...

- Quản lý tốt quy hoạch hệ thống cảng. Đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư khẩn trương xây dựng hoàn thiện hệ thống cảng nước sâu trên sông Thị Vải, sông Dinh, cảng Sao Mai - Bến Đình, cảng Côn Đảo. Quy hoạch phát triển hệ thống cảng ICD (Inland Clearance depot) tại Tân thành. Phân đầu đạt năng lực thông qua các cụm cảng thuộc tỉnh vào năm 2010 đạt 38,5 triệu tấn/năm và năm 2020 đạt khoảng 65 triệu tấn/năm.

- Xây dựng các cơ chế khuyến khích và thu hút đầu tư để cải tạo luồng lạch, cửa biển và nâng cấp, xây dựng mới các cảng thủy nội địa gồm: Cảng Bàn thạch, Mỏ Nhất, Bến Đình, Cảng Bà Rịa 1, Bà Rịa 2 (hoặc Cây Khế), Cảng Hải Sơn, cảng Đức Hạnh...

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục hoàn thiện các tuyến đường ven biển Vũng Tàu - Long Hải - Bình Châu; đầu tư xây dựng mới hệ thống kết cấu hạ tầng khu Gò Găng; cầu Vũng Tàu - Gò Găng, cầu Gò Găng - Long Sơn; xây dựng đường liên cảng Thị Vải - Cái Mép; nâng cấp tuyến Mỹ Xuân - Ngãi Giao - Hòa Bình; nghiên cứu triển khai tuyến đường Hội Bài - Suối Nghệ - Đá Bạc - Phước Tân. Phối hợp với các bộ ngành TW trong việc đầu tư phát triển các công trình kết cấu hạ tầng như: Tuyến đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu; đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long thành - Vũng Tàu; nâng cấp sân bay Côn Đảo; xây dựng mới sân bay Vũng Tàu tại Gò Găng; nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 51...

#### **2.5. Sở Du lịch có nhiệm vụ:**

- Hoàn thiện và tổ chức triển khai thực hiện tốt Chương trình phát triển du lịch đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, đặc biệt chú trọng phát huy lợi thế của tỉnh về phát triển các loại hình du lịch, dịch vụ vui chơi, giải trí gắn liền với biển. Phát triển các loại hình vui chơi giải trí mới, hấp dẫn, thu hút mạnh mẽ khách du lịch nước ngoài, tạo được bước đột phá về phát triển du lịch... Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư để phát triển đồng bộ 5 khu du lịch ở Vũng Tàu, Long Hải - Phước Hải, Bình Châu - Hồ Cốc - Hồ Tràm, núi Minh Đạm, núi Dinh và Côn Đảo, hướng tới mục tiêu đưa Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành trung tâm du lịch, giải trí, nghỉ dưỡng ven biển của vùng Đông Nam Bộ, một điểm du lịch biển hấp dẫn của quốc gia và quốc tế.

- Phối hợp với các ngành, địa phương giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án du lịch, đặc biệt là đối với các dự án đầu tư trong và ngoài nước có quy mô lớn. Đề xuất điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất của tỉnh để mở rộng và tạo điều kiện phát triển ngành du lịch. Xây dựng Đề án đào tạo nguồn nhân lực cho du lịch nói chung và du lịch biển nói riêng.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích và thu hút đầu tư để nâng cấp và xây dựng mới các cảng phục vụ du lịch gồm: cảng Long Hải, cảng Sao Mai, cảng Cầu Đá, cảng Côn Đảo.

## **2.6. Sở Thủy sản có nhiệm vụ:**

Hoàn thiện và tổ chức triển khai Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản đến năm 2010, định hướng đến 2020. Xây dựng Đề án phát triển các cơ sở chế biến và xuất khẩu thủy hải sản đến 2020. Rà soát, bổ sung, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nuôi trồng, khai thác, chế biến và dịch vụ thủy sản.

- Phối hợp với các huyện đánh giá kết quả triển khai các dự án nuôi trồng thủy hải sản công nghiệp, đề xuất phương án tháo gỡ khó khăn, khuyến khích đầu tư phát triển đối với từng loại dự án. Xây dựng kế hoạch đầu tư các công trình thủy lợi trọng yếu phục vụ nuôi trồng thủy sản. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tăng cường hoạt động của hệ thống khuyến ngư.

- Hướng dẫn, khuyến khích ngư dân đầu tư phát triển đánh bắt xa bờ gắn với tổ chức bảo quản sau đánh bắt, chế biến, tiêu thụ và dịch vụ hậu cần nghề cá. Tăng cường thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nghiêm cấm các biện pháp khai thác có tính chất hủy diệt. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để người dân hiểu rõ Công ước Quốc tế về biển, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của nhân dân đối với việc bảo vệ nguồn tài nguyên và các công trình trên biển.

- Quy hoạch và triển khai xây dựng khu chế biến hải sản tại khu vực Tây Bắc Long Sơn. Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức quản lý tốt việc chế biến hải sản và bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững.

- Rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch hệ thống các cảng cá; phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá. Xây dựng các cơ chế khuyến khích và thu hút đầu tư để nâng cấp và xây dựng mới các cảng phục vụ đánh cá gồm: Cảng Lộc An (huyện Đất Đỏ), cảng Phước Hiệp, cảng Tân Phước, cảng Lò Vôi (huyện Long Điền) và cảng Long Sơn (TP Vũng tàu). Xây dựng Đề án tổ chức, quản lý các cảng cá, bến cá, bến tàu trú bão.

- Hoàn thành việc đầu tư xây dựng các khu neo đậu tàu thuyền trú bão cấp vùng tại Côn Đảo, Sông Dinh và các khu neo đậu cấp tỉnh tại: Bình Châu, Cửa Lấp, Lộc An.

## **2.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có nhiệm vụ:**

- Hoàn thiện và tổ chức triển khai Quy hoạch phát triển rừng ngập mặn ven biển đến năm 2020. Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, kêu gọi các nguồn vốn để đầu tư phát triển nhanh diện tích rừng ngập mặn ở những nơi có điều kiện. Xây dựng phương án bảo vệ vững chắc diện tích rừng ngập mặn, các hệ sinh thái ở ven biển, sông Dinh, sông Thị Vải, sông Ray...

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sản xuất muối, đảm bảo đáp ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến muối. Xây dựng phương án sắp xếp lại nghề muối trên địa bàn tỉnh.

— - Trên cơ sở Chiến lược phòng chống thiên tai đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, triển khai xây dựng Đề án Phòng chống thiên tai của tỉnh, bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và bảo vệ an toàn cho nhân dân trên biển và khu vực ven biển. Đầu tư xây dựng và củng cố hệ thống đê biển tại các vùng có nguy cơ sạt lở, thường bị thiên tai.

### **2.8. Sở Văn hóa thông tin - Sở Y tế có nhiệm vụ:**

Xây dựng các chương trình, kế hoạch đầu tư phát triển nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân ở Côn Đảo, Long Sơn và các xã vùng ven biển.

Thực hiện tốt công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe nhân dân sống trên các đảo và vùng ven biển.

### **2.9. UBND Thành phố Vũng Tàu có nhiệm vụ:**

Hoàn thiện và tổ chức triển khai Đề án xây dựng và phát triển thành phố Vũng Tàu đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Hướng tới mục tiêu phát triển Vũng Tàu thành trung tâm hướng ra biển của cả Vùng Đông Nam Bộ. Phát triển khu đô thị mới Long Sơn - Gò Găng theo hướng hình thành khu đô thị mới hiện đại, gắn liền với xây dựng khu công nghiệp Lọc hóa dầu tại Long Sơn và xây dựng mới sân bay Vũng Tàu tại Gò Găng. Đến năm 2020 xây dựng TP Vũng Tàu thành đô thị loại I, là trung tâm du lịch, tài chính mang tầm quốc gia và khu vực.

### **2.10. UBND huyện Tân Thành có nhiệm vụ:**

Hoàn thiện và tổ chức triển khai Đề án xây dựng và phát triển đô thị mới Phú Mỹ đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Hướng tới mục tiêu phát triển đô thị mới Phú Mỹ trở thành trung tâm công nghiệp - cảng biển tầm cỡ quốc gia và Quốc tế và đạt tiêu chuẩn đô thị loại III vào năm 2015.

### **2.11. UBND huyện Long Điền có nhiệm vụ:**

Hoàn thiện và tổ chức triển khai Đề án xây dựng và phát triển đô thị mới Long Hải đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Hướng tới mục tiêu phát triển đô thị mới Long Hải trở thành trung tâm du lịch, trung tâm nghỉ dưỡng ven biển đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

### **2.12. UBND huyện Côn Đảo; Ban quản lý phát triển Côn Đảo có nhiệm vụ:**

Hoàn thiện và tổ chức triển khai Đề án xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội huyện Côn Đảo đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Hoàn thiện các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Côn Đảo; quy hoạch chung xây dựng Côn Đảo; quy hoạch phát triển các khu du lịch, dịch vụ; quy hoạch bảo tồn di tích văn hóa - lịch sử và các nhiệm vụ khác trong Đề án phát triển kinh tế xã hội huyện Côn Đảo đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 264/2005/QĐ-TTg ngày 25/10/2005.

### **2.13. UBND huyện Đất Đỏ có nhiệm vụ:**

Thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển đô thị Phước Hải với tính chất là một đô thị du lịch, làm hạt nhân để phát triển các khu du lịch ven biển trên địa bàn theo quy hoạch đã được phê duyệt; nghiên cứu quy hoạch phát triển đô thị Lộc An; đề xuất kế hoạch đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các xã ven biển thuộc huyện; lập kế hoạch cải tạo và phát triển các làng cá, khu dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng cá tại Phước Hải, Lộc An.

#### **2.14. UBND huyện Xuyên Mộc có nhiệm vụ:**

Thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển các đô thị Bình Châu, Hồ Tràm với tính chất là đô thị du lịch, làm hạt nhân để phát triển các khu du lịch ven biển trên địa bàn theo quy hoạch đã được phê duyệt; đề xuất kế hoạch đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các xã ven biển thuộc huyện; lập kế hoạch cải tạo và phát triển các làng cá, khu dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng cá tại Bến Lội, Bình Châu.

#### **2.15. UBND Thị xã Bà Rịa có nhiệm vụ:**

Hoàn thiện và tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển thị xã Bà Rịa trở thành đô thị Trung tâm, gắn kết với hệ thống đô thị ven biển của tỉnh, tương xứng với vai trò Trung tâm hành chính - chính trị của Tỉnh.

#### **2.16. UBND huyện Châu Đức có nhiệm vụ:**

Hoàn thiện và tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch phối hợp với các huyện, thành phố khác trong việc triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện chiến lược biển của Tỉnh; có kế hoạch bảo vệ tài nguyên biển, bảo vệ và khai thác hợp lý nguồn nước ngọt thuộc các sông, hồ... trên địa bàn.

### **3. Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại vùng biển, đảo và ven biển.**

***Ban Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm:***

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ biển phối hợp với Hải quân, Cảnh sát biển, Biên phòng và các lực lượng vũ trang bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh quốc gia trên biển, hải đảo; bảo đảm an ninh và trật tự an toàn xã hội khu vực ven biển của tỉnh. Đảm bảo an toàn cho ngư dân và các thành phần kinh tế sản xuất và khai thác tài nguyên biển, đảo.

- Hoàn thiện và tổ chức triển khai Phương án xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu quốc phòng - an ninh trên biển, hải đảo và khu vực ven biển của tỉnh; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế và xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh trên từng địa bàn, từng ngành kinh tế.

- Thực hiện cơ chế phối hợp quản lý khách du lịch đến tỉnh theo hướng đơn giản hóa thủ tục và bảo đảm an toàn, an ninh trật tự trên biển và các đảo.

- Nắm chắc luật pháp và tập quán quốc tế để giải quyết kịp thời, có hiệu quả các tranh chấp biển, đảo; các vụ việc gây mất trật tự an toàn trên biển, không để xảy ra các điểm nóng; xây dựng vùng biển hoà bình, ổn định và hợp tác phát triển.

### **4. Nhiệm vụ điều tra cơ bản về tài nguyên, môi trường biển; phát triển khoa học - công nghệ biển.**

#### **4.1. Sở tài nguyên môi trường có nhiệm vụ:**

- Tổ chức điều tra cơ bản tài nguyên biển, đánh giá chuẩn xác tiềm năng, các nguồn tài nguyên trên vùng biển, vùng ven biển và những vùng có ảnh hưởng đến biển của tỉnh; chú trọng các nguồn tài nguyên trong đất liền nhưng có liên quan đến môi trường biển, nguồn nước ngọt cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt như Sông Ray, Sông Dinh... để có kế hoạch hợp lý về khai thác và bảo vệ nguồn tài nguyên.

- Tổ chức điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu về biển và dải ven bờ, bao gồm: các số liệu cơ bản, số liệu thủy hải văn, nghiên cứu và triển khai các dự án chống xói lở, khắc phục các hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm ven biển...

- Triển khai thực hiện Đề án Quản lý tổng hợp dải ven bờ. Bảo vệ nguồn lợi biển và đới bờ thông qua các biện pháp quản lý, các hệ sinh thái, các khu bảo tồn thiên nhiên biển và đới bờ là cơ sở để khai thác và phát triển bền vững nguồn tài nguyên biển phong phú.

#### **4.2. Sở Khoa học Công nghệ có nhiệm vụ:**

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương xây dựng tiềm lực và hệ thống khoa học công nghệ biển trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì thực hiện công tác nghiên cứu khoa học điều tra cơ bản; dự báo thiên tai; chống xói lở, ao xoáy ở khu vực ven biển, bảo tồn tài nguyên biển; dự báo ảnh hưởng của các hoạt động phát triển kinh tế đến vùng cửa sông, ven biển...

- Triển khai các chương trình, đề tài, dự án khoa học công nghệ về biển. Chủ động hợp tác với các tổ chức khoa học trong và ngoài nước để nghiên cứu, chuyển giao, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ mới phục vụ khai thác và sử dụng tài nguyên biển bền vững.

- Nghiên cứu, triển khai các dự án khoa học công nghệ phục vụ nuôi trồng thủy hải sản; bảo vệ rừng ngập mặn; sử dụng năng lượng tái tạo (gió, mặt trời...); nghiên cứu triển khai một số dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý tàu đánh bắt xa bờ và các lĩnh vực khác.

### **5. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường biển, ven biển, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và ứng phó sự cố tràn dầu.**

Trên cơ sở Nghị quyết chuyên đề về bảo vệ môi trường tỉnh đến năm 2010 mà Ban Thường vụ tỉnh ủy sẽ ban hành, trong đó có nội dung bảo vệ môi trường biển, ven biển, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và ứng phó sự cố tràn dầu, UBND tỉnh sẽ ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết nêu trên một cách cụ thể.

### **6. Công tác tư tưởng, thông tin, tuyên truyền.**

#### **6.1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có nhiệm vụ:**

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, có hệ thống trong nhân dân, nhằm tạo sự chuyển biến thực sự trong ý thức của tất cả các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò chiến lược của biển đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh quốc phòng của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung.

- Tổ chức việc giới thiệu các thông tin, các quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên vùng biển và vùng ven biển của

tỉnh, tới các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân để đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển các tuyến hành lang kinh tế, các đô thị, các khu công nghiệp, khu dịch vụ, khu du lịch... trên vùng biển và vùng ven biển thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

### **6.2. Sở Bưu chính - Viễn thông có nhiệm vụ:**

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin hiện đại đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ cho phát triển kinh tế, đặc biệt là các vùng biển, ven biển và huyện Côn Đảo.

### **6.3. Sở Văn hóa - Thông tin; Đài Phát thanh và Truyền hình; Báo Bà Rịa - Vũng tàu có nhiệm vụ:**

Thường xuyên đưa tin và giới thiệu về chương trình phát triển, các quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư phát triển các tuyến hành lang kinh tế, các đô thị, các khu công nghiệp, khu dịch vụ, khu du lịch... trên vùng biển và vùng ven biển thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Xây dựng các chương trình, chuyên mục về kinh tế biển; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế biển trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **7. Nhiệm vụ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực biển.**

### **Sở Nội vụ có nhiệm vụ:**

- Tham mưu cho UBND tỉnh về việc tổ chức đào tạo 150 thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài. Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao.

- Căn cứ yêu cầu thực tế của Chiến lược biển, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCCVC để phục vụ việc triển khai chiến lược biển.

### **Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có nhiệm vụ:**

- Hoàn thiện và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đào tạo nghề đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Trung ương về thu hút đào tạo những ngành nghề liên quan đến biển của Tỉnh như: các ngành nghề về dịch vụ dầu khí, dịch vụ cảng, vận tải biển, dịch vụ du lịch, khai thác và nuôi trồng hải sản,... trên cơ sở phối, kết hợp với các cơ sở đào tạo của Trung ương đang đóng trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận. Hoàn thiện và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích học sinh trong tỉnh đăng ký học các ngành nghề nói trên tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài. Đào tạo nghề hàng năm từ 20.000 - 25.000 người, đảm bảo lực lượng lao động và công nhân kỹ thuật có tay nghề cao cho các khu công nghiệp, các cơ sở dịch vụ...

### **Sở Giáo dục và Đào tạo có nhiệm vụ:**

- Hoàn thiện và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đào tạo giáo dục chuyên nghiệp đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Định hướng đào tạo hàng năm khoảng 20.000 sinh viên ở các trường cao đẳng, đại học ở tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội và khoa học.

### **Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ:**

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý và kinh doanh cơ sở cho khoảng 1.000 giám đốc và chủ các doanh nghiệp tại địa phương.

- Hướng dẫn và triển khai việc đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục, y tế, nhà công vụ cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên; cán bộ y tế công tác tại Côn Đảo, Long Sơn và các xã ven biển có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

## **8. Nhiệm vụ quản lý Nhà nước khác đối với các vấn đề liên quan đến biển.**

### **8.1. Sở Nội vụ có nhiệm vụ:**

- Hoàn thiện và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010. Xây dựng các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng dân chủ, trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức hành chính có số lượng, cơ cấu phù hợp với nhu cầu thực tế, có phẩm chất đạo đức và năng lực thi hành công vụ tốt. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế "một cửa" trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức và công dân.

- Tham mưu xây dựng, kiện toàn cơ quan quản lý nhà nước về biển của tỉnh và các địa phương theo hướng dẫn của Chính phủ để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý biển và vùng ven biển theo phân cấp của Chính phủ.

- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các sở ban ngành và các địa phương thuộc tỉnh trong việc xây dựng các quy hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế biển nhằm tránh được mâu thuẫn lợi ích giữa các ngành đang khai thác tài nguyên từ biển, bảo đảm sự phát triển một cách đồng bộ và bền vững.

### **8.2. Sở Ngoại vụ có nhiệm vụ:**

Tuyên truyền sâu rộng trên lĩnh vực thông tin đối ngoại về chiến lược phát triển kinh tế biển của tỉnh.

Phổ biến các quy định có liên quan đến công tác biên giới trên biển và hải đảo nhằm phục vụ các hoạt động kinh tế và an ninh, quốc phòng.

Phối hợp với các cơ quan hữu quan theo dõi tình hình thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới biển; quy chế quản lý biên giới biển và các tranh chấp nảy sinh trên vùng biển thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### **8.3. Sở Tài chính có nhiệm vụ:**

- Phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh quyết định việc cân đối, bố trí vốn để xây dựng các chương trình, đề án thuộc kế hoạch phát triển vùng biển và ven biển của tỉnh vào kế hoạch hàng năm, 05 năm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế của tỉnh.

- Trình UBND tỉnh và Trung ương ban hành các văn bản quy định về cơ chế quản lý tài chính liên quan đến việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án thuộc kế hoạch phát triển vùng biển và ven biển của tỉnh.

### **8.4. Sở Xây dựng có nhiệm vụ:**

- Chủ trì phối hợp với các ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành việc triển khai lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch Vùng tỉnh; quy hoạch chung, chi tiết hệ thống đô thị; quy hoạch điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý về quy hoạch và cấu trúc đô thị biển theo hướng bảo tồn cảnh quan, môi trường sinh thái thiên nhiên ven bờ và tài nguyên biển.

- Đề xuất chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho nhân dân ở Côn Đảo và vùng ven biển.

#### **8.5. Các sở ban ngành, các địa phương trong tỉnh có nhiệm vụ:**

- Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách chung của Chính phủ. Nghiên cứu, đề xuất một số chính sách đặc thù của tỉnh về phát triển các lĩnh vực liên quan đến biển và vùng ven biển, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội; khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản; phát triển các đô thị; hệ thống cảng biển, các khu du lịch ven biển, các khu công nghiệp tập trung gắn với bảo vệ môi trường biển.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu trong Kế hoạch thực hiện này, giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện của ngành, địa phương mình; cụ thể hoá thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm của ngành, địa phương, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30 tháng 9 năm 2008.

2. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện này; định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình thực hiện cụ thể.

3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm điều phối, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch này để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong quá trình thực hiện, định kỳ báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện./

*(Kèm theo phụ lục chi tiết các quy hoạch, chương trình, đề án, dự án; phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện và thời gian hoàn thành công việc)*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K.T. CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên

## PHỤ LỤC

### DANH MỤC CÁC QUY HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 51 /2008/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2008 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

| TT | Danh mục                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan chủ trì                                 | Cơ quan phối hợp                                            | Cấp trình | Thời gian hoàn thành |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------|----------------------|
| 1. | Rà soát Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, đảo và ven biển của tỉnh đến năm 2020.                                                                                                                | Sở Kế hoạch và Đầu tư                           | Các bộ ngành TW; các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2010             |
| 2. | Rà soát, xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vào vùng biển và ven biển đến năm 2020. Xác định nhu cầu về vốn đầu tư, xây dựng các cơ chế, chính sách đầu tư cho các loại hình dự án và cho từng địa bàn cụ thể. | Sở Kế hoạch và Đầu tư                           | Các bộ ngành TW; các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2010             |
| 3. | Chương trình phát triển công nghiệp, các khu, cụm công nghiệp đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.                                                                                                                   | Sở Công nghiệp, Ban Quản lý các khu công nghiệp | Các bộ ngành TW; các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2008             |
| 4. | Đề án Quy hoạch phát triển hệ thống các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020                                                                                                                                 | Sở Kế hoạch và Đầu tư                           | Các bộ ngành TW; các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2008             |
| 5. | Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020.                                                                                                                                  | Sở Giao thông Vận tải                           | Các bộ ngành TW; các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2009             |
| 6. | Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh quy hoạch mạng lưới giao thông đường bộ ở khu vực ven biển đến năm 2020.                                                                                                                  | Sở Giao thông Vận tải                           | Các bộ ngành TW; các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2009             |

|     |                                                                                                                                                 |                       |                                                             |           |          |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------|-----------|----------|
| 7.  | Xây dựng các cơ chế khuyến khích và thu hút đầu tư để nâng cấp và xây dựng mới các cảng thủy nội địa.                                           | Sở Giao thông Vận tải | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2008 |
| 8.  | Quy hoạch Hệ thống dịch vụ hậu cần (cảng ICD) của địa phương                                                                                    | Sở Giao thông Vận tải | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2009 |
| 9.  | Chương trình phát triển du lịch đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.                                                                          | Sở Du lịch            | Các bộ ngành TW; các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2008 |
| 10. | Xây dựng Đề án đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch.                                                                                        | Sở Du lịch            | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2008 |
| 11. | Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020.                                 | Sở Thủy sản           | Các bộ ngành TW; các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2009 |
| 12. | Quy hoạch tổng thể phát triển chế biến thủy sản giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020 tỉnh BR-VT.                                    | Sở Thủy sản           | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2010 |
| 13. | Quy hoạch tổng thể phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020 tỉnh BR-VT.                                  | Sở Thủy sản           | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2010 |
| 14. | Quy hoạch tổng thể phát triển khai thác, cơ khí, cảng cá, dịch vụ hậu cần thủy sản giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020 tỉnh BR-VT. | Sở Thủy sản           | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2010 |
| 15. | Chương trình bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.                                            | Sở Thủy sản           | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2009 |
| 16. | Đề án di dời các cơ sở chế biến hải sản gây ô nhiễm.                                                                                            | Sở Thủy sản           | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2009 |

|     |                                                                                                                                                 |                        |                                                             |           |                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------|---------------------|
| 17. | Quy hoạch và triển khai xây dựng khu chế biến hải sản tại khu vực Tây Bắc - Long Sơn.                                                           | Sở Thủy sản            | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2008 - năm 2010 |
| 18. | Xây dựng cơ chế khuyến khích và thu hút đầu tư để nâng cấp, xây dựng mới các cảng cá.                                                           | Sở Thủy sản            | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2008            |
| 19. | Rà soát, bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy hải sản.                           | Sở Thủy sản            | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2008            |
| 20. | Hoàn thành việc đầu tư xây dựng các khu neo đậu tàu thuyền trú bão cấp vùng tại Côn Đảo, Sông Dinh và cấp tỉnh tại: Bình Châu, Cửa Lấp, Lộc An. | Sở Thủy sản            | Các bộ ngành TW, các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2008 - Năm 2015 |
| 21. | Đề án tổ chức, quản lý các cảng cá, bến cá, bến tàu trú bão.                                                                                    | Sở Thủy sản            | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2008            |
| 22. | Quy hoạch phát triển rừng ngập mặn ven biển đến năm 2020                                                                                        | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2009            |
| 23. | Rà soát điều chỉnh quy hoạch sản xuất muối của tỉnh đến năm 2020.                                                                               | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2009            |
| 24. | Đề án Phòng chống thiên tai, bão lụt của tỉnh.                                                                                                  | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2008            |
| 25. | Đề án xây dựng và phát triển TP Vũng Tàu đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.                                                                 | UBND TP Vũng Tàu       | Các bộ ngành TW, các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2008            |
| 26. | Đề án xây dựng và phát triển đô thị mới Phú Mỹ đến năm 2015, định hướng đến năm 2020                                                            | UBND huyện Tân Thành   | Các bộ ngành TW, các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2008            |

|     |                                                                                                                                                                                            |                                        |                                                             |           |                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------|---------------------|
| 27. | Đề án xây dựng và phát triển đô thị mới Long Hải đến năm 2015, định hướng đến năm 2020                                                                                                     | UBND huyện Long Điền                   | Các bộ ngành TW, các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2008            |
| 28. | Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Côn Đảo; quy hoạch chung xây dựng Côn Đảo; quy hoạch phát triển các khu du lịch, dịch vụ; quy hoạch bảo tồn di tích văn hóa - lịch sử | UBND huyện Côn Đảo và Ban QLPT Côn Đảo | Các bộ ngành TW, các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2008 - Năm 2009 |
| 29. | Kế hoạch xây dựng và phát triển đô thị Phước Hải; đô thị Lộc An                                                                                                                            | UBND huyện Đất Đỏ                      | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2008            |
| 30. | Kế hoạch xây dựng và phát triển các đô thị Bình Châu, Hồ Tràm                                                                                                                              | UBND huyện Xuyên Mộc                   | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2008            |
| 31. | Đề án điều tra, xây dựng hệ thống thông tin cơ sở về tài nguyên, môi trường biển.                                                                                                          | Sở Tài nguyên - Môi trường.            | Các bộ ngành TW, các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2010            |
| 32. | Chương trình đào tạo nghề đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.                                                                                                                           | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội     | Các bộ ngành TW, các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2008            |
| 33. | Chương trình đào tạo giáo dục chuyên nghiệp đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.                                                                                                         | Sở Giáo dục và Đào tạo                 | Các bộ ngành TW, các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh. | UBND tỉnh | Năm 2008            |
| 34. | Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010.                                                                                                                                      | Sở Nội vụ                              | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2008            |
| 35. | Quy chế phối hợp giữa các sở ban ngành và các địa phương thuộc tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế biển                                                                  | Sở Nội vụ                              | Các sở ban ngành và địa phương trong tỉnh.                  | UBND tỉnh | Năm 2008            |